TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước.

2. Ông Đỗ Ngọc Lợi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên** tham gia phiên tòa:* Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà 270, Tổ 10, Ấp 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Minh T tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Sau khi cưới, ông M và bà T sinh sống tại ấp 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2018 cho đến nay, giữa ông M và bà T không còn sống chung với nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông M và bà T có 01 con chung tên Hồ Kim Ngọc N, sinh ngày 26/8/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông M yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông M cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Tòa án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Hồ Văn M có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Trần Thị Minh T. Hiện tại, bà T cư trú tại Ấp 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Minh T tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Ông Hồ Văn M cho rằng quá trình chung sống đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, giữa hai người không có biện pháp hàn gắn tình cảm và kể từ năm 2018 đã không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bà T tham gia tố tụng nhưng bà T không có mặt, điều đó cho thấy bà T cũng không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với ông M. Tại biên bản xác minh ngày 23/5/2019 thể hiện từ đầu năm 2018, giữa bà T và ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không còn sống chung. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông M và bà T không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu ly hôn với bà T là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Ông M và bà T có 01 con chung tên Hồ Kim Ngọc N, sinh ngày 26/8/2017. Ông M đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông M cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức của xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Văn M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M đối với bà Trần Thị Minh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn M được ly hôn với bà Trần Thị Minh T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hồ Kim Ngọc N, sinh ngày 26/8/2017. Ông Hồ Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Hồ Văn M và bà Trần Thị Minh T đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Văn M phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030529 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Ông Hồ Văn M còn phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính